TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/KDTM-PT
Ngày 25-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ửng và ông Nguyễn Tài Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*,

Do Bản án kinh doanh thương mại số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng nghị,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ X; địa chỉ: Khu S, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh A, chức vụ: Giám đốc – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G; địa chỉ: Lô CN 13-5, khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn D, chức vụ: Giám đốc – *Được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Đ; địa chỉ: TDP 05, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.*

2. Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp T; địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn C, chức vụ: Phó Giám đốc

(*theo văn bản ủy quyền ngày 21-3-2023*) – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-3-2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ X trình bày:

Ngày 27-9-2017, giữa Quỹ X (*viết tắt là Quỹ đầu tư*) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G (*viết tắt là Công ty Gấc*) ký Hợp đồng cho vay vốn đầu tư số: 13/2017/HĐCV-QĐT với tổng hạn mức cho vay là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 66 tháng kể từ lần rút vốn đầu tiên, thời hạn trả nợ gốc 42 tháng, lãi suất 8,4% năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ gấc. Mặc dù hạn mức vay tối đa là 2.000.000.000 đồng nhưng Công ty Gấc chỉ vay 1.300.000.000 đồng.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai gắn liền với thửa đất số CN13-5, tờ bản đồ số 03-2015, tọa lạc tại thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05-10-2015 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 15/2017/HĐTCTS-QĐT ngày 27-9-2022;

- Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 09-01-2017 cho hộ ông Trần Văn Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 14/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 27-9-2017.

Từ quý IV năm 2019, Công ty G không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi như cam kết. Mặc dù Quỹ X đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng Công ty G không trả. Do đó, Quỹ X khởi kiện yêu cầu Công ty G phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.936.000.712 đồng, gồm 1.300.000.000 đồng tiền gốc và 636.995.712 đồng tiền lãi. Trường hợp Công ty G không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G trình bày: Công ty thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ X là đúng. Sau khi nhận được tiền vay, Công ty đã sử dụng đúng mục đích nhưng do nhiều nguyên nhân bất khả kháng như dịch covid, chuyển đổi thành viên Công ty… nên Công ty không trả được nợ đúng hạn. Do đó, Công ty xin gia hạn trả nợ đến hết năm 2022.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Trần Văn Đ: Ông thừa nhận ông đã sử dụng tài sản của hộ gia đình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty G. Đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ X, ông đề nghị Quỹ X xử lý tài sản thế chấp của Công ty G trước, trường hợp số tiền thu hồi nợ không đủ thì ông đồng ý thanh toán khoản nợ còn thiếu bằng tiền mặt, ông không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp của gia đình ông.

- Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp T: Hiện Công ty G vẫn đang còn nợ tiền cho thuê lại quyền sử dụng đất (*sử dụng dịch vụ kết cấu hạ tầng*) của Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp T từ năm 2016 đến năm 2022 số tiền 1.297.767.000 đồng (*gồm 877.388.000 đồng tiền gốc và 420.379.000 đồng tiền lãi*). Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty G thì Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp T chưa có ý kiến gì nhưng đến giai đoạn thi hành án xử lý tài sản thế chấp, Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp T sẽ đề nghị Tòa án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hỗ trợ thu tiền nợ thuê lại đất để nộp ngân sách nhà nước.

Bản án kinh doanh thương mại số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 460, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 5 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ X, buộc Công ty G phải trả cho Quỹ X tổng số tiền 1.936.000.712 đồng, gồm 1.300.000.000 đồng tiền gốc và 636.995.712 đồng tiền lãi; buộc Công ty G phải trả toàn bộ lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay vốn đầu tư kể từ sau ngày xét xử cho đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Quỹ X, trường hợp Công ty G không trả được nợ thì Quỹ X được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xử lý toàn bộ tài sản thể chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 15/2017/HĐTCTS-QĐT, bao gồm: 01 dãy nhà làm việc có kết cấu móng xây đá hộc, tường xây gạch ống, nền lát gạch men, mái lợp tôn, có 06 phòng làm việc; 01 dãy nhà xưởng và nhà kho, có kết cấu móng xây đá hộc, vách tôn, mái lợp tôn, nền láng xi măng; 01 mái che có khung sắt, mái lợp tôn, nền láng xi măng; 01 nhà bảo vệ có kết cấu móng xây đá hộc, tưởng xây gạch ống, nền láng xi măng, mái lợp tôn; 01 cổng sắt, có trụ xây gạch ống và hàng rào trụ sắt; khu bể nước ngầm và khu xử lý nước thải, nhà vệ sinh; các tài sản khác (nếu có). Toàn bộ tài sản trên nằm trên diện tích 20.044m^2 thuộc thửa đất số CN 15-52, tờ bản đồ số TĐ 03-2015, tọa lạc tại Khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Tách ra xử lý bằng một vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 09-01-2017 cho hộ ông Trần Văn Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng khác và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04-10-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 24-4-2023, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 14/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 27-9-2017 đối với quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất mang tên hộ ông Trần Văn Đ; rút kháng nghị đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông trong thời hạn luật định.

[2]. Ngày 24-4-2023, nguyên đơn có văn bản rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý Hợp đồng thế chấp số: 14/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 27-9-2017 đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 09-01-2017 cho hộ ông Trần Văn Đ; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên được coi như từ bỏ quyền lợi của mình; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác nên căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58 nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã rút kháng nghị đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn có một số sai sót nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm, cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58 được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 09-01-2017 cho hộ ông Trần Văn Đ nhưng không đưa các thành viên còn lại trong hộ ông Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Tuyên Công ty G phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả xong các khoản nợ là không chính xác. Theo hướng dẫn tại Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 thì cần tuyên buộc Công ty G phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Nhận định và quyết định mâu thuẫn nhau: Nhận định Quỹ X phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng tuyên buộc Công ty G phải trả cho Quỹ X số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 7.000.000 đồng; nhận định Công ty G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 90.000.000 đồng nhưng tuyên buộc Công ty G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 70.080.000 đồng. Tuy nhiên, các nội dung tại phần quyết định là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 299, khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy một phần B ản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ X về xử lý Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 14/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 27-9-2017 đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 09-01-2017 cho hộ ông Trần Văn Đ.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông về các quyết định khác của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Các quyết định khác của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương